

SỞ Y TẾ LÂM ĐỒNG
TRUNG TÂM Y TẾ BẢO LÂM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 119 /TTYT
V/v Tăng cường cập nhật
Hồ sơ sức khỏe điện tử - Quản lý
sức khỏe toàn dân

Bảo Lâm, ngày 12 tháng 4 năm 2021

Thực hiện kế hoạch số 1648/KH-SYT ngày 31/12/2020 của Sở Y tế Lâm Đồng về việc triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử - Quản lý sức khỏe toàn dân trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng năm 2021.

Tính đến ngày 5/4/2021, tình hình tạo lập hồ sơ sức khỏe điện tử của các xã, thị trấn đạt tỷ lệ 12,6% so với tổng dân số toàn huyện. Cụ thể như sau:

STT	Tên địa phương	Hộ khẩu	Nhân khẩu	Tổng số nhân khẩu đã được tạo lập HSSK	Tỷ lệ (%)	Số bộ HSSK đã có dữ liệu phần B	Số bộ HSSK đã có dữ liệu phần C (Tiêm chủng)	Số bộ HSSK đã có dữ liệu phần D (Dữ liệu CLS)
1	TT. Lộc Thắng	4588	18992	2095	11	101	3	54
2	Xã B' Lá	817	3346	954	28.5	29	9	40
3	Xã Lộc An	4611	17626	1676	9.5	16	1	44
4	Xã Lộc Bảo	1217	4625	1246	26.9	47	23	52
5	Xã Lộc Bắc	1181	4758	1489	31.3	25	232	42
6	Xã Lộc Lâm	542	1998	192	9.6	3	0	6
7	Xã Lộc Nam	3259	13010	829	6.4	5	4	35
8	Xã Lộc Ngãi	3752	13665	1788	13.1	29	0	71
9	Xã Lộc Phú	836	3315	609	18.4	14	8	33
10	Xã Lộc Quảng	1060	4229	579	13.7	12	2	25
11	Xã Lộc Thành	3444	14636	1374	9.4	144	2	45
12	Xã Lộc Tân	1624	6767	403	6	1	0	4
13	Xã Lộc Đức	1763	6124	967	15.8	131	1	126
14	Xã Tân Lạc	927	3904	579	14.8	6	2	105
Tổng cộng		29621	116995	14780	12.633	563	287	682

Vì vậy, Trung tâm Y tế huyện Bảo Lâm yêu cầu các đơn vị Trạm Y tế, PKĐKKV các xã, thị trấn khẩn trương cập nhật thông tin hồ sơ sức khỏe điện tử trên địa bàn, chỉ tiêu cụ thể như sau:

* Đến ngày 1/7/2021:

- Tỷ lệ hồ sơ sức khỏe được tạo lập: Đạt 93% dân số trở lên.

- Số hồ sơ sức khỏe có dữ liệu phần C (Tiêm chủng): Đạt 100% đối với trẻ < 1 tuổi.

- Số hồ sơ sức khỏe được tạo lập đầy đủ phần A (Phần thông tin hành chính), phần B (Nhóm thông tin tiền sử và các yếu tố liên quan sức khỏe), phần C (Tiêm chủng), phần D (Khám lâm sàng và cận lâm sàng): Đạt 20% dân số.

(Có bảng chỉ tiêu chi tiết kèm theo).

Đề nghị các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện. Đơn vị nào không thực hiện đúng tiến độ, hoàn toàn chịu trách nhiệm. Mọi thắc mắc liên hệ phòng KHNH 02633960636 (gặp A. Thảo) để giải đáp./.

Nơi nhận:

- BGĐ (B/c);
- Trạm Y tế, PKĐK (T/h);
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Đỗ Phú Lương

BẢNG PHÂN BỐ CHỈ TIÊU TẠO LẬP HSSK
Đến thời điểm 30/6/2021

Tháng 4 năm 2021

STT	Tên địa phương	Hộ khẩu	Nhân khẩu	Tổng số nhân khẩu đã được tạo lập HSSK	Tỷ lệ (%)	Số bộ HSSK đã có dữ liệu phần B	Số bộ HSSK đã có dữ liệu phần C (Tiêm chủng)	Số bộ HSSK đã có dữ liệu phần D (Dữ liệu CLS)
1	Thị trấn Lộc Thắng	4588	18992	5888	31	5888	120	1329
2	Xã B' Lá	817	3346	1037	31	1037	16	234
3	Xã Lộc An	4611	17626	5464	31	5464	100	1234
4	Xã Lộc Bảo	1217	4625	1434	31	1434	30	324
5	Xã Lộc Bắc	1181	4758	1475	31	1475	53	333
6	Xã Lộc Lâm	542	1998	619	31	619	28	140
7	Xã Lộc Nam	3259	13010	4033	31	4033	87	911
8	Xã Lộc Ngãi	3752	13665	4236	31	4236	84	957
9	Xã Lộc Phú	836	3315	1028	31	1028	24	232
10	Xã Lộc Quảng	1060	4229	1311	31	1311	32	296
11	Xã Lộc Thành	3444	14636	4537	31	4537	85	1025
12	Xã Lộc Tân	1624	6767	2098	31	2098	69	474
13	Xã Lộc Đức	1763	6124	1898	31	1898	42	429
14	Xã Tân Lạc	927	3904	1210	31	1210	25	273
Tổng cộng		29,621	116,995	36,268	31	36,268	795	8,190

Tháng 5 năm 2021

STT	Tên địa phương	Hộ khẩu	Nhân khẩu	Tổng số nhân khẩu đã được tạo lập HSSK	Tỷ lệ (%)	Số bộ HSSK đã có dữ liệu phần B	Số bộ HSSK đã có dữ liệu phần C (Tiêm chủng)	Số bộ HSSK đã có dữ liệu phần D (Dữ liệu CLS)
1	Thị trấn Lộc Thắng	4588	18992	11775	62	11775	172	2659
2	Xã B' Lá	817	3346	2075	62	2075	34	468
3	Xã Lộc An	4611	17626	10928	62	10928	142	2468
4	Xã Lộc Bảo	1217	4625	2868	62	2868	55	648
5	Xã Lộc Bắc	1181	4758	2950	62	2950	80	666
6	Xã Lộc Lâm	542	1998	1239	62	1239	46	280
7	Xã Lộc Nam	3259	13010	8066	62	8066	128	1821

8	Xã Lộc Ngãi	3752	13665	8472	62	8472	130	1913
9	Xã Lộc Phú	836	3315	2055	62	2055	41	464
10	Xã Lộc Quảng	1060	4229	2622	62	2622	50	592
11	Xã Lộc Thành	3444	14636	9074	62	9074	120	2049
12	Xã Lộc Tân	1624	6767	4196	62	4196	105	947
13	Xã Lộc Đức	1763	6124	3797	62	3797	69	857
14	Xã Tân Lạc	927	3904	2420	62	2420	45	547
Tổng cộng		29,621	116,995	72,537	62	72,537	1,217	16,379

Tháng 6 năm 2021

STT	Tên địa phương	Hộ khẩu	Nhân khẩu	Tổng số nhân khẩu đã được tạo lập HSSK	Tỷ lệ (%)	Số bộ HSSK đã có dữ liệu phần B	Số bộ HSSK đã có dữ liệu phần C (Tiêm chủng)	Số bộ HSSK đã có dữ liệu phần D (Dữ liệu CLS)
1	Thị trấn Lộc Thắng	4588	18992	17663	93	17663	192	3988
2	Xã B' Lá	817	3346	3112	93	3112	54	703
3	Xã Lộc An	4611	17626	16392	93	16392	193	3701
4	Xã Lộc Bảo	1217	4625	4301	93	4301	75	971
5	Xã Lộc Bắc	1181	4758	4425	93	4425	102	999
6	Xã Lộc Lâm	542	1998	1858	93	1858	66	420
7	Xã Lộc Nam	3259	13010	12099	93	12099	148	2732
8	Xã Lộc Ngãi	3752	13665	12708	93	12708	150	2870
9	Xã Lộc Phú	836	3315	3083	93	3083	61	696
10	Xã Lộc Quảng	1060	4229	3933	93	3933	70	888
11	Xã Lộc Thành	3444	14636	13611	93	13611	140	3074
12	Xã Lộc Tân	1624	6767	6293	93	6293	125	1421
13	Xã Lộc Đức	1763	6124	5695	93	5695	89	1286
14	Xã Tân Lạc	927	3904	3631	93	3631	65	820
Tổng cộng		29,621	116,995	108,805	93	108,805	1,530	24,569